TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HSST
Ngày 23-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Hồng Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và con bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1959; có vợ là Vũ thị Quỳnh A, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2007; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 198; Nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Hữu H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Anh Hồ Nhật T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện D, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/05/2019, Lê Hồng Đ và anh Trương Hữu H đến nhà anh Hồ Nhật T ở thôn 2, xã E, huyện D dể uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, thấy Đ có biểu hiện say nên anh H gọi điện cho anh Hoàng Văn N là người chạy xe taxi nói anh N đến nhà mình để chở Đ về. Anh N đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Grand i10, biển kiểm soát: 48A - 056.10 đến nhà anh T. Khi đến nơi, anh N thấy mọi người đang ngồi uống rượu nên anh N cho xe dừng trước cổng nhà anh T để chờ khách. Đ thấy xe taxi đến nên đi ra xe để về. Khi ra đến xe, Đ dùng tay vỗ mạnh vào cửa, sau đó mở cửa và vào trong xe ngồi ở ghế phụ phía trước. Thấy vậy, anh N nói với Đ "anh đập xe của em làm gì" thì hai bên xảy ra mâu thuẫn và to tiếng với nhau. Thấy cãi nhau nên anh T và H ra can ngăn, đồng thời kéo Đ ra khỏi xe. Vì bức xúc trước thái độ của Đ nên anh N xuống xe và dùng tay đấm khoảng 03 cái vào người Đ. Đ quay lại dùng tay đánh anh N nhưng không trúng. Sau đó Đ ra phía lề đường gần vị trí xe taxi nhặt 01 viên đá màu xanh nâu, kích thước 12cm x 17cm x 9cm đuổi đánh anh N. Anh N bỏ chạy thì Đ đuổi theo nhưng không kịp. Đ quay lại chỗ chiếc xe và dùng viên đá đập vào kính cửa sau bên trái xe làm kính bị vỡ. Đ tiếp tục cầm viên đá này đi ra phía sau xe và ném vào kính chắn gió phía sau làm kính bị vỡ và viên đá rơi vào trong xe. Sau đó, Đ đi về phía trước xe nhặt 01 viên đá khác (loại đá bê tông) ném vào kính chắn gió phía trước xe làm kính bị nứt, vỡ. Thấy vậy, anh H đến can ngăn và lấy xe mô tô chở Đ về nhà. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Lê Hồng Đ đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận giá trị của các tài sản tại thời điểm bị thiệt hại như sau: 01 kính chắn gió phía trước đầu xe, loại 02 lớp, tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị 5.600.000 đồng; 01 kính chắn gió phía sau đuôi xe, loại kính điện 01 lớp hạt lựu, tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị 4.800.000 đồng; 01 kính chắn gió cửa sau bên trái xe, loại kính điện 01 lớp hạt lựu, tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.800.000 đồng.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS-ĐL ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Lê Hồng Đ về tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn N số tiền 17.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 viên đá màu nâu, không rõ hình dạng kích thước (12x17x9) cm là công cụ phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe i10, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 48A – 056.10 cho anh N là đúng quy định.

Đối với viên đá bê tông mà Đ ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô, sau đó viên đá bị vỡ vụn và lẫn vào các viên đá khác cùng loại nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Hoàng Văn N có hành vi dùng tay đánh Lê Hồng Đ, tuy nhiên, Lê Hồng Đ không bị thương tích và không yêu cầu xử lý hành vi của anh N nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 30/05/2019 tại thôn 2, xã E, huyện D, Lê Hồng Đ đã có hành vi dùng đá đập vỡ kính chắn gió phía trước, phía sau và kính chắn gió cửa sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 48A - 056.10 do anh Hoàng Văn N làm chủ sở hữu. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.800.000 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Hồng Đ phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tài sản là di vật, cổ hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa hoặc tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...".

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an ở địa phương, bị cáo phải biết tài sản của của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do ý thức xem thường pháp luật, xem nhẹ quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vị của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường T bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có người bảo lãnh và nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Ngày 11/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe i10, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 48A – 056.10 cho anh Hoàng Văn N là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 viên đá màu nâu, không rõ hình dạng kích thước (12x17x9) cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với viên đá bê tông mà Đ ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô, sau đó viên đá bị vỡ vụn và lẫn vào các viên đá khác cùng loại nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Hoàng Văn N có hành vi dùng tay đánh Lê Hồng Đ nhưng Đ không bị thương tích và không yêu cầu xử lý hành vi của anh N nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo **Lê Hồng Đ** phạm tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản".*

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hồng Đ** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng Đ cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe i10, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 48A – 056.10 cho anh Hoàng Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên đá màu nâu, không rõ hình dạng kích thước (12x17x9) cm.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện D và Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk R'Lấp).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CA huyện Đắk R'Lấp;
- THADS huyện D;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh